

Quảng Trị, ngày 23 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 299/2025/TLST- DS ngày 04 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V chỉ: H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo uỷ quyền: bà Phạm Thị Mai H năm 2000, CCCD:045300005570 - Cán bộ xử lý nợ (Văn bản uỷ quyền: 10521.12/2025/UQ-KHCN3-RCC4 ngày 25/11/2025).

Bị đơn: Bà Lý Thị Thanh N năm 1985, CCCD: 045185003461; địa chỉ: thôn F, xã D, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lý Thị Thanh N1 nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V1 đến ngày 15/01/2026 tổng cộng là: 413,620,596 đồng (Bốn trăm mười ba triệu, sáu trăm hai mươi nghìn, năm trăm chín mươi sáu đồng), trong đó: nợ gốc là 160,610,235 đồng (Một trăm sáu mươi triệu, sáu trăm mười nghìn, hai trăm ba lăm đồng), nợ lãi là 252,295,375 đồng (Hai trăm năm hai triệu, hai trăm chín mươi lăm nghìn, ba trăm bảy lăm đồng), nợ phí là 714,986 đồng (Bảy trăm mười bốn nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng). Cụ thể theo từng hợp đồng vay vốn như sau:

+ Hợp đồng vay ngày 10/11/2022 và ngày giải ngân 21/11/2022, tổng cộng là 243,868,665 đồng (Hai trăm bốn mươi ba triệu, tám trăm sáu tám nghìn, sáu trăm sáu lăm đồng), trong đó nợ gốc là 117,875,385 đồng (Một trăm mười bảy triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn, ba trăm tám lăm đồng), lãi suất trong hạn là 2,433,694 đồng (Hai triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn, sáu trăm chín tư đồng), lãi suất quá hạn là 123,559,694 đồng (Một trăm hai mươi ba triệu, năm trăm năm mươi chín nghìn, sáu trăm chín tư đồng);

+ Hợp đồng vay vốn (Thẻ tín dụng 224-P-0690488) ngày 10/10/2022, tổng cộng là 169,751,931 đồng (Một trăm sáu mươi chín triệu, bảy trăm năm một nghìn, chín trăm ba một đồng), trong đó nợ gốc là 42,734,850 đồng (Bốn mươi hai triệu, bảy trăm ba mươi bốn nghìn, tám trăm năm mươi đồng), lãi suất 126,302,095 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu, ba trăm lẻ hai nghìn, không trăm chín lăm đồng), phí là 714,986 đồng (Bảy trăm mười bốn nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 16/01/2026, bà Lý Thị Thanh N2 phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại theo hợp đồng vay vốn ngày 10/11/2022, ngày giải ngân 21/11/2022; Hợp đồng vay vốn (Thẻ tín dụng 224-P-0690488) ngày 10/10/2022 mà các bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

- Về án phí: Bà Lý Thị Thanh N3 thỏa thuận chịu 10,272,000 đồng (Mười triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng) án phí DSST.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V2 số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 8,546,000 đồng (Tám triệu, năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002130 ngày 03/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 6;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HC- TP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Tiến

